

Số: 180/2021/QĐST-HNGĐ

Cầu Ngang, ngày 17 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 321/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Thạch Thị L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Thạch S, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thạch Thị L và anh Thạch S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Thạch Thị L và anh Thạch S tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về nuôi con tên*: Thạch Thị Kim Y, sinh ngày 20/10/2019. Chị L và anh S tự thỏa thuận về quyền nuôi dưỡng con như sau:

Chị Thạch Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Thạch Thị Kim Y, sinh ngày 20/10/2019 khi ly hôn.

Anh Thạch S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nhưng chị L và anh S không tranh chấp, không khởi kiện nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung của vợ chồng:* Tại phiên hòa giải chị L và anh S xác định tài sản chung là số tiền 100.000.000 đồng, hiện chị L đang quản lý. Chị L và anh S tự nguyện thỏa thuận chia như sau:

Chị Thạch Thị L được chia số tiền 70.000.000 đồng (số tiền này chị Loan đang quản lý).

Anh Thạch S được chia số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên hòa giải ngày 09/6/2021 chị L đã giao đủ số tiền 30.000.000 đồng cho anh S nhận xong.

- *Về số nợ phải thu, phải trả:* Tại phiên hòa giải chị L và anh S không tranh chấp, không khởi kiện nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Thạch Thị L và anh Thạch S là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thẩm phán chấp nhận cho chị L và anh S được miễn nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Dương sự;
- UBND xã Nh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hà